

CHƯƠNG III: THÂN

1. MỤC TIÊU

1.1. Kiến thức

* HS biết: Nêu được vị trí, hình dạng của thân. (Vị trí: trên mặt đất; Hình dạng: có hình trụ).

* HS hiểu: Phân biệt cành, chồi ngọn, chồi nách (chồi lá, chồi hoa). Dựa vào: Vị trí, đặc điểm, chức năng... Phân biệt các loại thân: Thân đứng, thân leo, thân bò. Dựa vào cách mọc của thân.

* **MT của HD 1**: Biết cấu tạo ngoài của thân gồm: thân chính, cành, chồi ngọn, chồi nách. Phân biệt hai loại chồi nách: Chồi lá, chồi hoa...

* **MT của HD 2**: Nhận biết, phân biệt được các loại thân: Thân đứng, thân leo, thân bò.

1.2. Kỹ năng

- HS thực hiện được: So sánh, phân biệt các bộ phận của thân, các loại thân.

- HS thực hiện thành thạo: Quan sát tranh hoặc mẫu vật thật.

GD kĩ năng sống:

- Kĩ năng tìm kiếm và xử lý thông tin khi tìm hiểu về cấu tạo ngoài của thân và các loại thân.

- Kĩ năng trình bày suy nghĩ / ý tưởng trong chia sẻ thông tin.

SINH HỌC 6

- Kỹ năng quản lí thời gian khi nào báo cáo.

3. Thái độ

- Thói quen: Yêu thích bộ môn Sinh học.

- Tính cách: Giáo dục lòng yêu thiên nhiên, bảo vệ thiên nhiên.

GDHN: Nghiên cứu các đặc điểm cấu tạo về thân sẽ giúp ích cho sinh thái rừng, nghề kiểm lâm.

2. NỘI DUNG HỌC TẬP

- Cấu tạo ngoài của thân.

- Các loại thân.

3. CHUẨN BỊ

GV: - Tranh phóng to H13.1 và H13.3.

- Mẫu vật: Dâm bụt, rau má.

HS: Mang cành hoa bất kì, mồng tơi, khoai lang.

4. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP

4.1/ Ổn định tổ chức và kiểm diện: KTSS

4.2/ Kiểm tra miệng:

? Kể tên các bộ phận và chức năng của chúng? (5đ)

Đáp: - Rễ củ: Chứa chất dự trữ cho cây khi ra hoa tạo quả.

- Rễ móc: Bám vào trụ giúp cây leo lên.

- Rễ thở: Giúp cây hô hấp trong không khí.

SINH HỌ C 6

- Rễ giác mút: Lấy thức ăn từ cây chủ.

? Nhóm cây nào sau đây có rễ móc? Hãy đánh dấu vào cho câu trả lời đúng

(3đ)

- a) Rễ cây cải, củ khoai tây, su hào.
b) Cây mắm, cây bụt mọc, cây bần.
c) Rễ cây trầu không, hồ tiêu, vạn niên thanh.

Đáp án: c

? Thân gồm những phần nào? (2Đ)

HS: Thân chính, trên thân có thân phụ là các cành. Dọc thân, cành có lá. Ở kẽ lá có chồi nách.

4.3/ Tiến trình bài học

Hoạt động của GV và HS	Nội dung bài học
<p>Giới thiệu như sgk.</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm hiểu cấu tạo ngoài của thân (20 phút)</p> <p>* MT: <i>Biết được cấu tạo ngoài của thân gồm: Thân chính, cành, chồi ngọn, chồi nách.</i></p> <p>- <i>Phân biệt hai loại chồi nách: Chồi lá, chồi hoa.</i></p> <p>GV yêu cầu hs đặt 1 cây có cành lên bàn quan sát , đối chiếu h13.1/sgk (chú ý quan sát từ trên xuống).</p> <p>? <i>Thân mang những bộ phận nào?</i></p> <p>HS: Thân chính, trên thân có thân phụ là các cành, dọc thân, cành có lá, ở kẽ lá có chồi nách</p> <p>- HS quan sát 1 cây và 1 cành rồi thảo luận</p> <p>? <i>Tìm điểm giống nhau giữa thân và cành?</i></p> <p>HS: Đều có những bộ phận giống nhau là chồi,</p>	<p>I. Cấu tạo ngoài của thân</p> <p>1/ Xác định các bộ phận ngoài của thân, vị trí chồi ngọn, chồi nách</p> <p>- Thân mang cành và lá</p> <p>- Thân gồm: Thân chính, cành, chồi ngọn, chồi nách.</p> <p>Chồi ngọn: Ở ngọn thân và cành.</p> <p>Chồi nách: Ở dọc thân và</p>

SINH HỌC 6

lá

? Vị trí chồi ngọn trên thân và cành?

HS: Chồi ngọn ở đầu cành, chồi nách ở nách lá.

? Chồi ngọn sẽ phát triển thành bộ phận nào của cây? (thân)

? Cành khác thân như thế nào?

HS: Cành do chồi nách phát triển thành, thân do chồi ngọn phát triển thành, thân thường mọc đứng, cành mọc xiên.

- Đại diện nhóm trình bày.

- Nhóm khác nhận xét bổ sung.

GV chốt kiến thức phần này.

GV cho hs biết chồi nách gồm 2 loại: chồi lá và chồi hoa. Chồi lá và chồi hoa nằm ở nách lá.

GV treo tranh h13.2 yêu cầu hs mang cây có cành và hoa đối chiếu h13.2 thảo luận nhóm về cấu tạo chồi hoa, chồi lá.

? Tìm điểm giống nhau và khác nhau về cấu tạo giữa chồi hoa và chồi lá?

HS: Giống: Có mầm lá bao bọc

Khác: Chồi lá là mô phân sinh sẽ phát triển thành cành mang lá, còn chồi hoa thì mầm hoa phát triển thành cành mang hoa hoặc hoa.

- Đại diện nhóm báo cáo và chỉ trên tranh.

GV củng cố HĐ1.

* **Hoạt động 2: Tìm hiểu các loại thân (10 p)**

* **MT:** Nhận biết, phân biệt được các loại thân: thân đứng, thân leo, thân bò....

GV treo tranh h13.3 các loại thân yêu cầu hs đặt vật mẫu lên bàn quan sát đối chiếu với tranh phân chia thành các nhóm.

GV gợi ý: Vị trí thân cây trên mặt đất.

● Độ cứng, mềm của thân.

● Sự phân cành.

? Thân tự đứng hay phải leo bám, nếu leo thì leo bằng cách nào? Thân quấn hay tua quấn?

HS phân loại các vật mẫu mang đến lớp.

GV gọi 1 hs lên bảng điền tiếp vào bảng tên những cây đã quan sát được.

HS khác hoàn thành bài làm của mình

cành.

2/ Cấu tạo chồi hoa và chồi lá

- Chồi nách có 2 loại: chồi lá và chồi hoa.

+ Chồi lá: p/t thành cành mang lá.

+ Chồi hoa: p/t thành hoa.

II. Các loại thân

SINH HỌC 6

<p>GV: Có mấy loại thân? Cho vd.</p> <p>*** GDHS: biết bảo vệ và chăm sóc cây xanh, giữ vệ sinh lớp học.</p> <p>@ GDHN: Nghiên cứu các đặc điểm cấu tạo về thân sẽ giúp ích cho sinh thái rừng, nghề kiểm lâm.</p>	<p>* Có 3 loại thân: - <i>Thân đứng:</i> Thân gỗ, thân cột, thân cỏ. <u>VD:</u> Xoài, cau, lúa - <i>Thân leo:</i> Leo bằng thân quấn, tua cuốn <u>VD:</u> Mồng tơi, bầu... - <i>Thân bò:</i> mềm yếu, bò sát đất <u>VD:</u> Rau má...</p>
---	---

4.4/ Tổng kết

Câu 4.1: *Thân gồm những bộ phận nào?*

HS: Thân gồm: Thân chính, cành, chồi ngọn, chồi nách.

Câu 4.2: *Có mấy loại thân? Kể tên 1 số cây có những loại thân đó?*

HS: * Có 3 loại thân:

- *Thân đứng:* Thân gỗ, thân cột, thân cỏ. VD: Xoài, cau, lúa...
- *Thân leo:* Leo bằng thân quấn, tua cuốn. VD: Mồng tơi, bầu...
- *Thân bò:* mềm yếu, bò sát đất. VD: Rau má...

- Yêu cầu hs làm BT /45.

4.5/ Hướng dẫn học tập:

@ *Đối với bài học ở tiết học này:*

- Học bài ở nhà
- Vẽ h13.1 vào tập
- Hoàn thành VBT

@ *Đối với bài học ở tiết học sau:*

SINH HỌC 6

- Chuẩn bị: “*Thân dài ra do đâu?*”
- Mang mẫu vật thí nghiệm ở nhà.
- Ghi kết quả số liệu.
- Q/S h 14.1, làm thí nghiệm ghi lại kết quả ở bài 14.

5. Phụ lục:

- Tài liệu phát tay giáo dục hướng nghiệp.
 - Tài liệu giáo dục kỹ năng sống.
 - Tài liệu chuẩn KTKN.
 - Các slide trình chiếu.
-